

Số: 53 /BC-UBND

Bình Định, ngày 19 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính 6 tháng đầu năm 2024 (Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/3/2024)

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 2723/BTP-TCTHADS ngày 30/6/2023 của Bộ Tư pháp về việc thống kê, báo cáo kết quả công tác chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính 6 tháng đầu năm 2024 (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/3/2024), Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định

- Thực hiện công tác thi hành án hành chính theo Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án; trong thời gian qua, ngoài công tác quán triệt, triển khai các quy định pháp luật về thi hành án hành chính, UBND tỉnh Bình Định đã quán triệt Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính; chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung về công tác thi hành án hành chính tại các văn bản như: Văn bản số 838/VPCP-V.I ngày 02/02/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính; Văn bản số 915/VPCP-V.I ngày 07/02/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc tình hình chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và kết quả thi hành án hành chính năm 2023; Công văn số 1419/BTP-TCTHADS ngày 22/3/2024 của Bộ Tư pháp...; định kỳ báo cáo công tác thi hành án hành chính trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Đồng thời, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ thông qua các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các cuộc họp cơ quan.

- Bên cạnh đó, UBND tỉnh Bình Định đã thường xuyên chỉ đạo các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố thi hành kịp thời, nghiêm túc bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan phải thi hành án tích cực phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự để thực hiện việc thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính

2.1. Tình hình quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu kiện

- Tổng số các quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu kiện: 03.
- Số lượng quyết định hành chính trái pháp luật bị Tòa án tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ/tổng số các quyết định hành chính bị khiếu kiện: 03.
- Số lượng hành vi hành chính bị Tòa án tuyên bố là trái pháp luật/tổng số các hành vi hành chính bị khiếu kiện: 0.
- Đánh giá chung tình hình ban hành quyết định hành chính, tiến hành hành vi hành chính cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền:

Nhìn chung, các quyết định hành chính được ban hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, có nội dung phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế tại địa phương; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước được nâng cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng ở địa phương; hầu hết các quyết định hành chính được tổ chức, cá nhân đồng thuận cao và nghiêm túc chấp hành. Số lượng quyết định hành chính được ban hành chủ yếu liên quan đến việc thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng liên quan đến quyền và lợi ích trực tiếp của người dân nơi các dự án đi qua. Tuy nhiên, một số quyết định hành chính bị công dân khiếu nại, khởi kiện là do chưa đồng tình với quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cũng có một số trường hợp người dân chưa nắm bắt được các quy định của pháp luật nên phát sinh đơn khiếu kiện lên cơ quan cấp trên, khởi kiện ra tòa án. Mặt khác, chính sách về đất đai qua các thời kỳ có sự thay đổi; công tác quản lý nhà nước về đất đai ở một số nơi thiếu chặt chẽ dẫn đến tranh chấp, khiếu nại, khởi kiện về đất đai giữa người dân với cơ quan nhà nước ngày càng gia tăng.

2.2. Tình hình chấp hành pháp luật tố tụng hành chính

Kết quả chấp hành Điều 55, 60 và Điều 78 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 về trách nhiệm tham gia phiên tòa, tham gia đối thoại, giải trình và cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện.

Số vụ việc người đại diện hoặc người được ủy quyền theo tham gia phiên đối thoại: 03 vụ việc. Số vụ việc người đại diện hoặc người được ủy quyền tham gia phiên tòa: 03 vụ việc.

Số vụ việc cung cấp tài liệu, chứng theo yêu cầu của Tòa án: 02 vụ việc, trong đó: đúng hạn: 01 vụ việc; chậm cung cấp: 01 vụ việc.

Tất cả các trường hợp quyết định hành chính bị khởi kiện thì UBND, Chủ tịch UBND đã ủy quyền cho các Phó Chủ tịch UBND tham gia vụ án hành chính theo giấy Triệu tập của Tòa án; cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan theo yêu cầu của Tòa án.

- Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chấp hành pháp luật tố tụng hành chính, tham gia tố tụng hành chính:

+ Theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì thời hạn giao nộp văn bản, ý kiến tài liệu chứng cứ là 10 ngày kể từ ngày nhận thông báo thụ lý vụ án. Do quy định thời hạn ngắn nên vẫn còn một số trường hợp chưa kịp thời cung cấp văn bản trình bày ý kiến, tài liệu, chứng cứ hoặc có giao nộp nhưng không đầy đủ, gây khó khăn trong việc thu thập, phân tích, đánh giá chứng cứ để giải quyết vụ án đúng thời hạn, dẫn đến thời gian giải quyết vụ án kéo dài, gây bức xúc cho người dân.

+ Theo quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật Tố tụng hành chính năm 2015: *“Trường hợp người bị kiện là cơ quan tổ chức hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì người bị kiện chỉ được ủy quyền cho cấp phó của mình đại diện”*. Việc quy định không được ủy quyền cho cấp dưới tham gia phiên tòa, phiên họp đối thoại gây khó khăn cho người bị kiện và cả Tòa án khi giải quyết các vụ án hành chính.

- Tình hình thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát liên quan đến việc người đứng đầu (hoặc người đại diện) không tham gia phiên đối thoại, không tham gia phiên tòa hành chính, trong đó nêu rõ số kiến nghị nhận được của Viện kiểm sát và việc thực hiện kiến nghị: Không có kiến nghị của Viện kiểm sát.

3. Công tác chấp hành pháp luật thi hành án hành chính

- Tình hình tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực. Cụ thể:

+ Số lượng bản án, quyết định của Tòa án đã được thi hành: 0 bản án, quyết định. Trong đó: Số trường hợp tự nguyện thi hành án: 0 bản án, quyết định; số trường hợp phải có quyết định của Tòa án buộc thi hành mới thi hành án: 0 bản án, quyết định.

+ Số lượng bản án, quyết định của Tòa án chưa được thi hành: 05 bản án, quyết định. Trong đó có 03 bản án, quyết định đã có quyết định buộc thi hành án hành chính. Lý do chưa thi hành: Có 01 bản án, quyết định, chưa tạo sự đồng thuận nên người phải thi hành án tiếp tục có văn bản đề nghị giám đốc thẩm bản án đã có

hiệu lực pháp luật; có 01 bản án, quyết định tuyên chưa rõ nên người phải thi hành án đã có văn bản đề nghị Tòa án giải thích, hướng dẫn việc thực hiện bản án; có 02 bản án, quyết định người được thi hành án không phối hợp để thi hành án (không nộp hồ sơ thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); 02 bản án, quyết định chưa có quyết định buộc thi hành án hành chính; 01 bản án, quyết định người phải thi hành án đang thi hành theo nội dung bản án.

+ Việc xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức trong thi hành án hành chính: Không.

- Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chấp hành pháp luật liên quan đến thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính.

+ Khó khăn vướng mắc:

Hầu hết các vụ án hành chính đều liên quan đến lĩnh vực đất đai, văn bản pháp luật điều chỉnh trong lĩnh vực quản lý đất đai còn chồng chéo, bất cập, còn có những nội dung chưa phù hợp với thực tế khách quan. Các cơ quan hành chính đã thực hiện các quyết định của bản án về việc thu hồi các quyết định hành chính nhưng người được thi hành án chưa thực hiện các trình tự thủ tục để hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên việc thi hành án chưa thực hiện xong. Hiện nay chưa có hướng dẫn cơ chế xử lý trong trường hợp này.

+ Về nguyên nhân:

Việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức tham mưu triển khai việc thi hành án hành chính còn có những khó khăn nhất định. Một vài Bản án trong quá trình xét xử chưa tạo sự đồng thuận nên các cơ quan phải thi hành án tiếp tục có văn bản đề nghị giám đốc thẩm bản án đã có hiệu lực pháp luật.

- Tình hình thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát liên quan đến việc chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án, trong đó nêu rõ số kiến nghị nhận được của Viện kiểm sát và việc thực hiện kiến nghị:

Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Kiến nghị về vi phạm trong thi hành án hành chính số 21/KN-VKSTC ngày 31/01/2024 kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định chỉ đạo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Chủ tịch UBND xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn tổ chức thi hành dứt điểm các bản án về vụ án hành chính còn tồn đọng.

Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đang thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. UBND thành phố Quy Nhơn và UBND xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn đang khẩn trương tổ chức thi hành dứt điểm các bản án hành chính. Đối với những vụ việc có vướng mắc đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền kháng nghị

giám đốc thẩm bản án, Tòa án ban hành bản án giải thích, hướng dẫn thực hiện bản án. Đối với 02 bản án, quyết định người được thi hành án không phối hợp để thi hành án (không nộp hồ sơ thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), đề nghị cơ quan Trung ương có cơ chế đề thống kê, báo cáo phù hợp.

4. Công tác kiểm tra, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trong việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính

Để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật Tố tụng hành chính; ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Bình Định đã có nhiều chỉ đạo tăng cường năng lực, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lý, tham mưu, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, vi phạm trong ban hành quyết định hành chính chính, thực hiện hành vi hành chính nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Xác định trách nhiệm, có biện pháp xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật là nguyên nhân phát sinh việc khiếu nại, khởi kiện. Đồng thời, có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại trong thực hiện nghĩa vụ tham gia vụ án hành chính và thi hành bản án, quyết định hành chính của Tòa án. Đối với việc thi hành án hành chính, UBND tỉnh Bình Định thường xuyên quan tâm, rà soát, chỉ đạo thi hành nghiêm túc, dứt điểm các bản án, quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật chưa thi hành xong.

5. Việc thực hiện cung cấp thông tin về kết quả thi hành bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật

UBND các cấp (người phải thi hành án) đã thường xuyên cung cấp về kết quả thi hành bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Nhìn chung, nhận thức của cán bộ và Nhân dân về công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định ngày càng cao; ý thức, tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành và UBND các cấp ngày càng được nâng cao. Các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính có hiệu lực pháp luật cơ bản được thi hành kịp thời, nghiêm túc. Chất lượng việc ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh khiếu kiện như đất đai, xây dựng, xử lý vi phạm hành chính; chủ động kiểm tra, rà soát, xử lý kịp thời các sai phạm trong việc ban hành, thực hiện quyết định hành chính, hành vi hành chính, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Đề cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu, coi công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cơ quan, đơn vị, giải quyết dứt điểm những vướng mắc của công dân, tổ chức đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan, người có thẩm quyền trong bộ máy hành chính nhà nước.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Một số cơ quan hành chính (người bị kiện) thực hiện việc cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến quyết định hành chính có lúc còn chậm.

- Mặc dù UBND tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo quyết liệt, áp dụng nhiều biện pháp, giải pháp khác nhau nhưng do tính chất phức tạp của các bản án hành chính, còn một số bản án, quyết định của Tòa án đang phải tiếp tục thực hiện. Hầu hết các vụ án hành chính đều liên quan đến lĩnh vực đất đai, văn bản pháp luật điều chỉnh trong lĩnh vực quản lý đất đai còn chồng chéo, bất cập, còn có những nội dung chưa phù hợp với thực tế khách quan. Một số trường hợp người được thi hành án chưa phối hợp thực hiện các trình tự thủ tục nên việc thi hành án chưa thực hiện xong.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 *“Trường hợp người bị kiện là cơ quan tổ chức hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì người bị kiện chỉ được ủy quyền cho cấp phó của mình đại diện”*. Việc quy định không được ủy quyền cho cấp dưới tham gia phiên tòa, phiên họp đối thoại gây khó khăn cho người bị kiện và cả Tòa án khi giải quyết các vụ án hành chính.

- Theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì thời hạn giao nộp văn bản, ý kiến, tài liệu, chứng cứ là 10 ngày kể từ ngày nhận thông báo thụ lý vụ án. Do quy định thời hạn ngắn nên vẫn còn trường hợp một số cơ quan hành chính chưa kịp thời cung cấp văn bản trình bày ý kiến, tài liệu, chứng cứ hoặc có giao nộp nhưng không đầy đủ, gây khó khăn trong việc thu thập, phân tích, đánh giá chứng cứ để giải quyết vụ án đúng thời hạn, dẫn đến thời gian giải quyết vụ án kéo dài, gây bức xúc cho người dân.

- Hầu hết vụ án hành chính đều thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, đây là lĩnh vực hết sức phức tạp, các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện thường có lịch sử kéo dài nhiều năm, đã qua nhiều cấp, nhiều ngành giải quyết, hiện trạng quản lý, sử dụng đất theo đó đã có nhiều biến động, trong khi hệ thống các quy định của pháp luật đất đai thường xuyên thay đổi.

- Một số bản án trong quá trình xét xử chưa tạo sự đồng thuận nên các cơ quan phải thi hành án tiếp tục có văn bản đề nghị giám đốc thẩm bản án đã có hiệu lực pháp luật; Một số bản án tuyên chưa rõ, có vướng mắc nên phải đề nghị Tòa án giải thích, hướng dẫn bản án để thực hiện. Một số trường hợp người được thi hành

án không phối hợp trong việc thi hành bản án hành chính nên không thể thi hành dứt điểm vụ việc.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số địa phương, người đứng đầu UBND các cấp chưa dành sự quan tâm đúng mức đối với công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính, dẫn đến thiếu sâu sát, quyết liệt và kịp thời.

- Một bộ phận cơ quan, người có thẩm quyền được Luật Tố tụng hành chính, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP giao trách nhiệm trong công tác thi hành án hành chính còn nể nang, né tránh việc kiến nghị cũng như xử lý trách nhiệm của người phải thi hành án trong việc chậm, không chấp hành bản án hành chính.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Theo quy định tại Điều 35 Nghị định 71/2016/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự trong thi hành án hành chính có quy định đề xuất xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án nếu vi phạm. Các hành vi vi phạm theo quy định là: chậm thi hành án, cản trở thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án. Tuy nhiên, việc xác định có hành vi cố ý trong việc không thi hành bản án, hiện nay chưa có các quy định cụ thể về yếu tố cố ý nên còn gặp khó khăn trong việc đề nghị xử lý trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người đứng đầu. Do đó, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ có quy định cụ thể để thống nhất thực hiện. Đồng thời, sớm đề xuất, kiến nghị sửa đổi khoản 3 Điều 60 Luật Tố tụng hành chính về người tham gia tố tụng để quá trình giải quyết vụ án được thuận tiện, không kéo dài gây phiền hà cho người dân.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tham mưu quản lý nhà nước về công tác thi hành án hành chính.

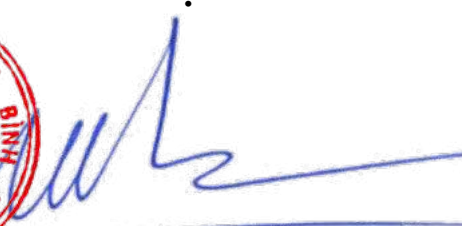
Trên đây là kết quả công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Cục THADS tỉnh;
- CVP, PVP TD;
- Lưu: VT, BTCĐ, K11.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

Biểu mẫu số 01: Tình hình chấp hành pháp luật tố tụng hành chính

Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Bình Định
Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tư pháp (Tổng cục Thi hành án dân sự)

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH

| TT | Tên cơ quan | Số lượng QĐHC, HVHC bị khiếu kiện | | | | Số lượng QĐHC bị Tòa án tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ | | | Số lượng HVHC bị Tòa án tuyên bố là trái pháp luật | | | | Tình hình chấp hành pháp luật tố tụng hành chính | | | | | | | |
|----|----------------|-----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------|---|----------------------------|-----------------------------|--|---------|----------------------------|-----------------------------|--|---|---------------------------|---|---------------------------|--|---------------|---------------------------|
| | | Tổng số | Trong đó | | | Tổng số | Trong đó | | | Tổng số | Trong đó | | | Số vụ việc người đại diện hoặc người được ủy quyền tham gia phiên đối thoại | | Số vụ việc người đại diện hoặc người được ủy quyền tham gia phiên tòa | | Số vụ việc cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án | | |
| | | | Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh | Sở, ngành và UBND cấp huyện | UBND cấp xã | | Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh | Sở, ngành và UBND cấp huyện | UBND cấp xã | | Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh | Sở, ngành và UBND cấp huyện | UBND cấp xã | Số vụ việc có tham gia | Số vụ việc không tham gia | Số vụ việc có tham gia | Số vụ việc không tham gia | Đúng thời hạn | Chậm cung cấp | Số vụ việc không cung cấp |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| | Tỉnh Bình Định | 3 | 0 | 0 | 3 | 0 | | | | | | | | 3 | | | | 1 | 1 | |

Biểu mẫu số 02: Tình hình chấp hành pháp luật thi hành án hành chính

Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Bình Định
Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tư pháp (Tổng cục Thi hành án dân sự)

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

| TT | Tên cơ quan | Số lượng bản án, quyết định phải thi hành | | | Kết quả thi hành | | | | | | Việc thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát do chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án | | |
|----|----------------|---|----------------------|------------|------------------|----------------------------------|--|--------------------|--------------------------------------|--|--|---------------------------|-----------------------------|
| | | Tổng số | Trong đó | | Thi hành xong | | | Chưa thi hành xong | | | Tổng số | Trong đó | |
| | | | Kỳ trước chuyển sang | Thụ lý mới | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | | | |
| | | | | | | Số trường hợp tự nguyện thi hành | Số phải có quyết định buộc THAHC của Tòa án mới thi hành | | Số đã có quyết định buộc thi hành án | Số chưa có quyết định buộc thi hành án | | Số kiến nghị đã thực hiện | Số kiến nghị chưa thực hiện |
| A | I | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 1 | Tỉnh Bình Định | 5 | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 5 | 3 | 2 | 1 | 1 | 0 |

Biểu số 03: Danh sách bản án, quyết định chưa thi hành xong

Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Bình Định

Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tư pháp (Tổng cục THADS)

DANH SÁCH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN VỀ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH CHƯA THI HÀNH XONG

Đơn vị tính: Bản án

| TT | Bản án, quyết định phải thi hành (số, ngày, tháng, năm và tên Tòa án ra bản án, quyết định) | Người phải thi hành án | Nghĩa vụ phải thi hành | QĐ buộc thi hành án (số, ngày, tháng, năm và tên Tòa án ra QĐ buộc THAHC) | Tình hình thi hành đến thời điểm thống kê và lý do chưa thi hành xong |
|----|---|---|---|---|--|
| 1 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 1 | Bản án số 122/2022/HC-PT ngày 11/5/2022 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng | UBND xã Nhơn Lý, TP Quy Nhơn và UBND TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã Nhơn Lý về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Ca (lần đầu) và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND TP. Quy Nhơn về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Ca (lần hai). Buộc UBND xã Nhơn Lý và UBND TP. Quy Nhơn theo thẩm quyền tiến hành xác nhận nguồn gốc đất, để làm thủ tục đo đạc phân diện tích đất gia đình ông Phạm Ca sử dụng trên thực tế để xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. | 03/2022/QĐ-THA ngày 12/7/2022 của TAND tỉnh Bình Định | Ông Phạm Ca đã nộp hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quyết định của Tòa án. UBND thành phố Quy Nhơn đã tiếp nhận hồ sơ và đã chuyển Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh thành phố Quy Nhơn để kiểm tra, tham mưu giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận của ông Phạm Ca theo đúng quy định. UBND tỉnh Bình Định đã có chỉ đạo UBND TP. Quy Nhơn thi hành dứt điểm vụ việc. |
| 2 | Bản án số 249/HCPT, ngày 15/11/2022 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng | UBND thành phố Quy Nhơn | - Hủy Văn bản số 8678/UBND-TD ngày 30/12/2020, Văn bản số 696/UBND-TD ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh Bình Định. - Buộc UBND thành phố Quy Nhơn thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại số 27 đường Nguyễn Trãi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cho vợ chồng ông Lê Hữu Cư theo quy định của pháp luật. | 01/QĐ-THA ngày 27/3/2023 của TAND tỉnh Bình Định | UBND tỉnh Bình Định đã có đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét kháng nghị giám đốc thẩm Bản án số 249/HCPT, ngày 15/11/2022 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng. |
| 3 | Bản án số 61/2023/HC-PT ngày 17/02/2023 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng | Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định | Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở để thực hiện việc cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Hồ Đắc Khanh cho đúng, đủ diện tích theo thực tế sử dụng đất của hộ ông Khanh. | 02/QĐ-THA ngày 20/4/2023 của TAND tỉnh Bình Định | Do vướng mắc về ranh giới đất, diện tích đất nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đã có Văn bản số 67/STNMT-TTRA ngày 05/01/2024 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giải thích, hướng dẫn thực hiện nội dung bản án. |

| TT | Bản án, quyết định phải thi hành (số, ngày, tháng, năm và tên Tòa án ra bản án, quyết định) | Người phải thi hành án | Nghĩa vụ phải thi hành | QĐ buộc thi hành án (số, ngày, tháng, năm và tên Tòa án ra QĐ buộc THAHC) | Tình hình thi hành đến thời điểm thống kê và lý do chưa thi hành xong |
|-----------|---|-------------------------------|--|---|---|
| 4 | Bản án số 185/2019/HC-PT ngày 17/10/2019 của TAND Cấp cao tại Đà Nẵng | UBND huyện Tuy Phước | Hủy Quyết định 4869/QĐ-UBND ngày 103/12/2018 của UBND huyện Tuy Phước. Buộc UBND huyện Tuy Phước thực hiện việc giao quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hùng Vũ | Chưa có Quyết định buộc thi hành án hành chính | Ông Nguyễn Hùng Vũ chưa thực hiện các thủ tục, nộp hồ sơ để được cấp GCN. Đến ngày 15/3/2023, UBND xã Phước Hiệp đã làm việc với ông Nguyễn Hùng Vũ và ông Vũ đã đồng ý sẽ liên hệ với bộ phận một cửa được hướng dẫn và nộp hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND tỉnh Bình Định đã có chỉ đạo UBND huyện Tuy Phước thi hành dứt điểm vụ việc. |
| 5 | Bản án số: 03/2019/HCST ngày 19/12/2019 của TAND thành phố Quy Nhơn | UBND thành phố Quy Nhơn | UBND TP. Quy Nhơn thực hiện việc cấp GCN quyền sử dụng đất cho gia đình bà Nguyễn Thị Kim Hoa đối với thửa đất số 103 tờ bản đồ 45 diện tích còn lại 742,5m ² và thửa đất số 94 tờ bản đồ 45 diện tích còn lại là 1.567m ² tại Tổ 8, khu vực 4, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Chưa có Quyết định buộc thi hành án hành chính | Các đơn vị, cơ quan chức năng đã nhiều lần báo gọi nhưng hộ gia đình bà Nguyễn Thị Kim Hoa vẫn không đến làm việc để được hướng dẫn các trình tự thủ tục có liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. UBND tỉnh Bình Định đã có chỉ đạo UBND TP. Quy Nhơn thi hành dứt điểm vụ việc. |
| Tổng cộng | 5 | | | | |